

Số: 16741/SLĐTBXH-VLATLĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 5 năm 2022

HƯỚNG DẪN

Triển khai, thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động theo Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg ngày 28 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ

Căn cứ Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg ngày 28 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về việc thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động;

Thực hiện Kế hoạch số 1283/KH-UBND ngày 27 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố triển khai thực hiện Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg ngày 28 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Nhằm kịp thời triển khai chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn các nội dung, cụ thể như sau:

I. Phạm vi áp dụng, nguyên tắc thực hiện

1. Phạm vi áp dụng

Người lao động có quan hệ lao động, đang ở thuê, ở trọ, làm việc tại các **doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh** có đăng ký kinh doanh trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Nguyên tắc thực hiện

- Bảo đảm hỗ trợ kịp thời, đúng đối tượng, công khai, minh bạch, không để lợi dụng, trục lợi chính sách; Không hỗ trợ đối với người lao động không đề nghị được hỗ trợ;

- Trường hợp người lao động làm việc theo hợp đồng lao động cho nhiều người sử dụng lao động thì được hỗ trợ tại nơi tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc;

- Mỗi đối tượng chỉ được hỗ trợ 01 lần trong 01 tháng và không quá 03 tháng.

II. Các chính sách hỗ trợ

1. Hỗ trợ người lao động đang làm việc trong doanh nghiệp:



1.1. Đối tượng và điều kiện hỗ trợ

Người lao động đang làm việc trong doanh nghiệp trên địa bàn thành phố được hỗ trợ khi có đủ các điều kiện sau:

- Ở thuê, ở trọ trong khoảng **thời gian từ ngày 01 tháng 02 năm 2022 đến ngày 30 tháng 6 năm 2022;**

- Có hợp đồng lao động không xác định thời hạn hoặc hợp đồng lao động xác định thời hạn từ 01 tháng trở lên **được giao kết và bắt đầu thực hiện trước ngày 01 tháng 4 năm 2022;**

- Đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc (có tên trong danh sách tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc của cơ quan bảo hiểm xã hội) tại tháng liền kề trước thời điểm doanh nghiệp lập danh sách lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà.

Trường hợp người lao động không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định tại khoản 4 Điều 2 Nghị định số 115/2015/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc thì phải có tên trong danh sách trả lương của doanh nghiệp của tháng liền kề trước thời điểm doanh nghiệp lập danh sách lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà.

1.2. Mức hỗ trợ, thời gian hỗ trợ và phương thức chi trả

- Mức hỗ trợ: **500.000** đồng/người/tháng.

- Thời gian hỗ trợ: Tối đa 3 tháng.

- Phương thức chi trả: Hằng tháng.

1.3. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ

- Danh sách người lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà có xác nhận của cơ quan Bảo hiểm xã hội theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg (sau đây gọi là *Mẫu số 02*).

- Trường hợp trong danh sách có người lao động không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc thì hồ sơ đề nghị cần có thêm bản sao danh sách trả lương của tháng liền kề trước thời điểm doanh nghiệp lập danh sách lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà.

*Hồ sơ gửi gồm bản giấy và tập tin điện tử danh sách người lao động (file excel: *.xls, *.xlsx)*

1.4. Trình tự, thủ tục thực hiện

(1) Người lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg (sau đây gọi là *Mẫu số 01*) và chịu trách nhiệm về tính chính xác thông tin và gửi doanh nghiệp tổng hợp.

(2) Trên cơ sở đề nghị của người lao động, doanh nghiệp tổng hợp danh sách người lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà theo Mẫu số 02 và niêm yết công khai tại nơi làm việc **ít nhất 03 ngày làm việc**. Trường hợp có ý kiến phản ánh về đối tượng và điều kiện hỗ trợ, trong vòng 02 ngày làm việc doanh nghiệp phải tiến hành xác minh đảm bảo đúng đối tượng và điều kiện hỗ trợ theo quy định.

(3) Doanh nghiệp gửi danh sách người lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà theo Mẫu số 02 đến cơ quan Bảo hiểm xã hội để xác nhận người lao động đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc. Doanh nghiệp chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực thông tin của người lao động. Doanh nghiệp lập danh sách người lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà theo từng tháng và có thể đề nghị cơ quan Bảo hiểm xã hội xác nhận gộp 02 tháng hoặc 03 tháng.

Trong **02 ngày làm việc**, kể từ ngày nhận được đề nghị, cơ quan Bảo hiểm xã hội xác nhận việc tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc của người lao động.

(4) Doanh nghiệp tổng hợp và gửi hồ sơ đến Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và quận, huyện nơi đặt trụ sở chính hoặc chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm sản xuất, kinh doanh.

Doanh nghiệp có thể gửi hồ sơ đề nghị hỗ trợ gộp 02 tháng hoặc 03 tháng (hồ sơ được lập theo từng tháng). **Thời gian tiếp nhận hồ sơ chậm nhất đến hết ngày 15 tháng 8 năm 2022.**

(5) Trong 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và quận, huyện hoàn tất thẩm định và ban hành Quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố; đồng thời chỉ đạo thực hiện chuyển kinh phí cho doanh nghiệp để thực hiện chi trả cho người lao động.

Trường hợp không phê duyệt, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và quận, huyện trả lời bằng văn bản cho doanh nghiệp và nêu rõ lý do; đồng thời gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để theo dõi.

(6) Trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kinh phí hỗ trợ của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và quận, huyện, doanh nghiệp thực hiện chi trả cho người lao động.

Doanh nghiệp có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ thanh quyết toán kinh phí theo đúng quy định pháp luật gửi Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và quận, huyện ngay sau khi thực hiện chi trả cho người lao động, thời gian **nộp hồ sơ thanh quyết toán là 05 ngày làm việc** kể từ ngày chi trả xong cho người lao động.

2. Hỗ trợ người lao động quay trở lại thị trường lao động:

2.1. Đối tượng và điều kiện hỗ trợ

Người lao động đang làm việc trong **doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh** (gọi tắt là doanh nghiệp) có đăng ký kinh doanh trên địa bàn Thành phố được hỗ trợ khi có đủ các điều kiện sau:

- Ở thuê, ở trọ trong khoảng thời gian **từ ngày 01 tháng 4 năm 2022 đến ngày 30 tháng 6 năm 2022**;

- Có hợp đồng lao động không xác định thời hạn hoặc hợp đồng lao động xác định thời hạn từ 01 tháng trở lên **được giao kết và thực hiện trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 4 năm 2022 đến ngày 30 tháng 6 năm 2022**, trừ hợp đồng lao động giao kết tiếp nối của hợp đồng lao động đã giao kết và thực hiện trước đó;

- Đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc (có tên trong danh sách tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc của cơ quan bảo hiểm xã hội) tại tháng liền kề trước thời điểm người sử dụng lao động lập danh sách lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà.

Trường hợp người lao động không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định tại khoản 4 Điều 2 Nghị định số 115/2015/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc, người lao động mới tuyển dụng và có giao kết hợp đồng lao động nhưng chưa có tên trong danh sách tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc của cơ quan Bảo hiểm xã hội thì phải có tên trong danh sách trả lương của người sử dụng lao động của tháng liền kề trước thời điểm người sử dụng lao động lập danh sách lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà.

2.2. Mức hỗ trợ, thời gian hỗ trợ và phương thức chi trả

- Mức hỗ trợ: **1.000.000** đồng/người/tháng.

- Thời gian hỗ trợ: Tối đa 3 tháng.

- Phương thức chi trả: Hằng tháng.

2.3. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ.

- Danh sách người lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà có xác nhận của cơ quan Bảo hiểm xã hội theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg (*sau đây gọi là Mẫu số 03*).

- Trường hợp trong danh sách có người lao động không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, người lao động mới tuyển dụng và có giao kết hợp đồng lao động nhưng chưa có tên trong danh sách tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc của cơ quan Bảo hiểm xã hội thì hồ sơ đề nghị hỗ trợ cần có thêm bản sao danh sách trả lương của tháng liền kề trước thời điểm người sử dụng lao động lập danh sách lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà.

*Hồ sơ gửi gồm bản giấy và tập tin điện tử danh sách người lao động (file excel: *.xls, *.xlsx)*

2.4. Trình tự, thủ tục thực hiện.

(1) Người lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà theo Mẫu số 01, chịu trách nhiệm về tính chính xác thông tin và gửi người sử dụng lao động tổng hợp.

(2) Trên cơ sở đề nghị của người lao động, người sử dụng lao động tổng hợp danh sách người lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà theo Mẫu số 03 và niêm yết công khai tại nơi làm việc ít nhất 03 ngày làm việc. Trường hợp có ý kiến phản ánh về đối tượng và điều kiện hỗ trợ, vòng 02 ngày làm việc người sử dụng lao động tiến hành xác minh đảm bảo đúng đối tượng và điều kiện hỗ trợ theo quy định.

(3) **Trước ngày 15 hằng tháng**, người sử dụng lao động gửi danh sách người lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà theo Mẫu số 03 đến cơ quan Bảo hiểm xã hội để xác nhận người lao động đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc. Người sử dụng lao động chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực thông tin của người lao động.

Trong 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị, cơ quan Bảo hiểm xã hội xác nhận việc tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc của người lao động.

(4) Người sử dụng lao động tổng hợp và gửi hồ sơ đến Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và quận, huyện nơi đặt trụ sở chính hoặc chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm sản xuất, kinh doanh.

Doanh nghiệp có thể gửi hồ sơ đề nghị hỗ trợ gộp 02 tháng hoặc 03 tháng (hồ sơ được lập theo từng tháng). **Thời gian tiếp nhận hồ sơ chậm nhất đến hết ngày 15 tháng 8 năm 2022.**

Trường hợp người sử dụng lao động là hộ kinh doanh thì gửi kèm theo đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà của người lao động theo Mẫu số 01.

(5) Trong 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và quận, huyện hoàn tất thẩm định và ban hành Quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố; đồng thời chỉ đạo thực hiện chuyển kinh phí cho doanh nghiệp để thực hiện chi trả cho người lao động.

Trường hợp không phê duyệt, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và quận, huyện trả lời bằng văn bản cho doanh nghiệp và nêu rõ lý do; đồng thời gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để theo dõi.

(6) Trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kinh phí hỗ trợ của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và quận, huyện, người sử dụng lao động thực hiện chi trả cho người lao động.

Doanh nghiệp có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ thanh quyết toán kinh phí theo đúng quy định pháp luật gửi Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và quận, huyện ngay sau khi thực hiện chi trả cho người lao động, **thời gian nộp hồ sơ**



thanh quyết toán là 05 ngày làm việc kể từ ngày chi trả xong cho người lao động.

III. Một số nội dung lưu ý

1. Đối tượng:

- Người lao động có quan hệ lao động là người lao động có giao kết hợp đồng lao động không xác định thời hạn hoặc hợp đồng lao động xác định thời hạn từ 01 tháng trở lên (bao gồm người lao động nước ngoài có giấy phép lao động còn hiệu lực).

- Trường hợp người lao động của doanh nghiệp có trụ sở chính hoặc chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm sản xuất, kinh doanh làm việc ngoài khu vực quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 1 Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg thì không thuộc đối tượng hỗ trợ; và doanh nghiệp phải chịu trách nhiệm xác định khu vực theo quy định.

2. Địa điểm nộp hồ sơ

- Nơi xác nhận người lao động đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể (gọi tắt là doanh nghiệp) là cơ quan Bảo hiểm xã hội nơi quản lý thu theo hướng dẫn tại Công văn số 2220/BHXH-QLT ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Bảo hiểm xã hội Thành phố.

- Nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà trọ:

+ Đối với doanh nghiệp có trụ sở chính tại Thành phố Hồ Chí Minh và có chi nhánh hoặc văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh cùng trên địa bàn Thành phố: doanh nghiệp nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và quận, huyện nơi doanh nghiệp đăng ký tham gia bảo hiểm xã hội cho người lao động.

+ Đối với doanh nghiệp có trụ sở chính đặt tại các tỉnh, thành phố khác và có chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh (gọi tắt là chi nhánh) tại Thành phố Hồ Chí Minh: doanh nghiệp nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và quận, huyện nơi đặt chi nhánh đăng ký tham gia bảo hiểm xã hội cho người lao động.

3. Hồ sơ thanh quyết toán

Doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh sau khi hoàn tất thực hiện chi trả hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động sẽ gửi bản chính hồ sơ quyết toán về Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và quận, huyện nơi ban hành quyết định phê duyệt sách và kinh phí hỗ trợ (thông qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội) theo Mẫu số 04, 04a và Mẫu số 05; đồng thời, doanh nghiệp gửi tập tin dữ liệu (file excel: *.xls, *.xlsx) danh sách người lao động đã thực hiện chi trả.

Hình thức thực hiện chi trả: Người sử dụng lao động chuyển khoản vào tài khoản của người lao động theo danh sách đã được Ủy ban nhân dân thành phố

Thủ Đức và quận, huyện phê duyệt. Trong trường hợp người lao động không có tài khoản tại ngân hàng sẽ thực hiện chi trả trực tiếp.

Hồ sơ thanh quyết toán gồm:

- Trường hợp chi trả bằng hình thức chuyển khoản: danh sách người lao động nhận tiền do doanh nghiệp lập trên cơ sở quyết định phê duyệt danh sách lao động của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và quận, huyện (có xác nhận của người đại diện theo pháp luật) và chứng từ ủy nhiệm chi.

- Trường hợp chi trả trực tiếp bằng tiền mặt: danh sách người lao động nhận tiền do doanh nghiệp lập trên cơ sở quyết định phê duyệt danh sách lao động của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và quận, huyện (có xác nhận của người đại diện theo pháp luật), có đầy đủ chữ ký của người lao động xác nhận đã nhận tiền.

4. Tổ chức thẩm định hồ sơ, giám sát chi hỗ trợ

- Để đảm bảo công tác thẩm định hồ sơ, ban hành Quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và quận, huyện căn cứ tình hình thực tế tại địa phương xem xét thành lập Tổ thẩm định gồm các cơ quan: Phòng Lao động - Thương binh và xã hội, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Kinh tế, Công an và các cơ quan khác (nếu có).

- Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và quận, huyện sau khi có quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ, văn bản thông báo các trường hợp không được phê duyệt sẽ chuyển cho Công đoàn cùng cấp, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp để thực hiện giám sát công tác chi kinh phí của người sử dụng lao động, cũng như tiếp nhận ý kiến phản ánh của người sử dụng lao động, người lao động để thông tin đến các cơ quan có liên quan hướng dẫn, giải quyết.

5. Chuyển dữ liệu hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động

Định kỳ vào thứ 3 hàng tuần, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Thủ Đức và quận, huyện có trách nhiệm chuyển danh sách người lao động (file danh sách và bản giấy) được chi hỗ trợ tiền thuê nhà cho Công an thành phố Thủ Đức và quận, huyện để lực lượng công an cập nhật kết quả hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để xác thực thông tin người lao động.

6. Thực hiện chế độ báo cáo:

- Chế độ báo cáo hằng ngày: Trước 15 giờ hằng ngày, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Thủ Đức và quận, huyện thực hiện cập nhật số liệu vào biểu mẫu báo cáo trực tuyến về kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động (theo hướng dẫn của Phòng Việc làm - An toàn lao động).

- Chế độ báo cáo định kỳ: Trước ngày 22 hằng tháng, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Thủ Đức và quận, huyện tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và quận, huyện báo cáo kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội theo Mẫu số 06.

7. Xử lý vi phạm:

Người lao động, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh có đăng ký kinh doanh lợi dụng chính sách hỗ trợ quy định tại Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg để trục lợi, vi phạm pháp luật thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà phải bồi thường, xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Trên đây là hướng dẫn của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động theo Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg ngày 28 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 1283/KH-UBND ngày 27 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong quá trình triển khai, thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị liên hệ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (qua Phòng Việc làm - An toàn lao động), điện thoại: (028)38222409, số nội bộ 211, hoặc gửi vào hộp thư điện tử ldtbxh.qd08@gmail.com để được hướng dẫn. / *ml*

Nơi nhận:

- Bộ Lao động - TBXH;
- Đ/c Dương Anh Đức - PCT UBND TP;
- Ban Tuyên giáo Thành ủy;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở LĐTBXH;
- UBND TP Thủ Đức và Q-H;
- Sở Tài chính, Sở TT&TT; CATP;
- UB MTTQ VN TP.HCM; LĐLĐ.TP;
- BHXH.TP; VCCI - CNTPHCM;
- Kho bạc NN - CN TPHCM;
- BQL: KCX-CN, KCNC, KNN CNC;
- VP UBND.TP;
- P LĐ-TBXH TP Thủ Đức và Q-H;
- Doanh nghiệp, Hợp tác xã, Hộ KD;
- P.KHTC, P.LĐ-TLBHXH;
- Lưu: VT, P. VLATLĐ (PVC).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Lâm
Nguyễn Văn Lâm

PHỤ LỤC

I. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ (áp dụng cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, người lao động)

Mẫu số 01	Đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà
Mẫu số 02	Danh sách người lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà (Đối với người lao động đang làm việc)
Mẫu số 03	Danh sách người lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà (Đối với người lao động quay trở lại thị trường lao động)

II. Hồ sơ thực hiện thanh quyết toán (đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh)

Mẫu số 04	Danh sách chi kinh phí hỗ trợ tiền thuê nhà (hình thức chi trả chuyển khoản)
Mẫu số 04a	Danh sách chi kinh phí hỗ trợ tiền thuê nhà (hình thức chi trả trực tiếp bằng tiền mặt)
Mẫu số 05	Danh sách chưa thực hiện chi kinh phí hỗ trợ tiền thuê nhà

III. Báo cáo kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ (áp dụng cho Cơ quan nhà nước)

Mẫu số 06	Báo cáo thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động
-----------	--

I. HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ

Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ TIỀN THUÊ NHÀ Tháng.....năm 2022

1. Họ và tên:..... 2. Giới tính: Nam Nữ
3. Ngày, tháng, năm sinh:../.../..... 4. Số sổ bảo hiểm xã hội (nếu có):.....
5. Số CCCD/CMND:..... Ngày cấp../.../.....Nơi cấp
6. Nơi đăng ký thường trú:.....
7. Thông tin về hợp đồng lao động và nơi đang làm việc:
- Tên doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh:.....
 - Địa chỉ làm việc:.....
 - Loại hợp đồng lao động: Không xác định thời hạn Xác định thời hạn
 - Thời điểm giao kết hợp đồng lao động: Ngày/...../.....
 - Thời điểm bắt đầu thực hiện hợp đồng lao động: Ngày/...../.....
8. Thông tin nơi ở thuê, ở trọ tháng năm 2022:
- Tên chủ cơ sở cho thuê, trọ:..... Số CCCD/CMND:.....
 - Địa chỉ¹:.....
 - Thời gian ở thuê, ở trọ: Bắt đầu từ ngày../.../.... đến ngày ../.../....
9. Trong khoảng thời gian từ ngày 01/4/2022 đến ngày 30/6/2022, Tôi chưa nhận tiền hỗ trợ của tháng và chưa nhận quá 3 tháng. Căn cứ các quy định tại Quyết định số.../2022/QĐ-TTg, Tôi đề nghị được hỗ trợ tiền thuê nhà của tháng..... năm 2022 theo chính sách hỗ trợ cho đối tượng²:
- Người lao động đang làm việc trong doanh nghiệp³
 - Người lao động quay trở lại thị trường lao động⁴
- Nếu được hỗ trợ*, Tôi đề nghị được nhận tiền qua hình thức⁵ sau:
- Tài khoản (Tên tài khoản:....., Số tài khoản: tại Ngân hàng.....)
 - Trực tiếp

Tôi cam đoan nội dung ghi trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật.

**XÁC NHẬN CỦA CHỦ CƠ SỞ
CHO THUÊ, CHO TRỢ**
(Ký, ghi rõ họ tên, số điện thoại)

....., ngày tháng... năm 2022
NGƯỜI ĐỀ NGHỊ
(Ký, ghi rõ họ tên)

¹ Ghi cụ thể số nhà, tổ, tên đường/phố, thôn, xã/phường/thị trấn, quận/huyện/thị xã, tỉnh/thành phố.

² Lựa chọn và tích (X) vào tương ứng với nội dung.

³ Có HĐLĐ được giao kết và thực hiện trước ngày 01/4/2022.

⁴ Có HĐLĐ được giao kết và thực hiện trong khoảng thời gian từ ngày 01/4/2022 đến ngày 30/6/2022.

⁵ Lao động làm việc trong doanh nghiệp tích (X) vào và ghi thông tin Tài khoản; lao động làm việc trong hợp tác xã, hộ kinh doanh lựa chọn và tích (X) vào tương ứng với lựa chọn và ghi thông tin.

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ TIỀN THUÊ NHÀ

Tháng năm 2022

(Đối với người lao động đang làm việc trong doanh nghiệp)

Kính gửi: Ủy ban nhân dân quận/huyện/thị xã/thành phố

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP

1. Tên doanh nghiệp:
2. Số đăng ký kinh doanh:
3. Địa chỉ:
4. Điện thoại liên hệ: E-mail:
5. Tài khoản: Số tài khoản tại Ngân hàng

II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG CÓ THAM GIA BẢO HIỂM XÃ HỘI
BẮT BUỘC ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ TIỀN THUÊ NHÀ

TT	Họ và tên	Số CCCD/ CMND	Địa chỉ nhà thuê, nhà trọ ¹	Hợp đồng lao động		Số sổ BHXH	Số tiền hỗ trợ	Tài khoản ngân hàng		Ghi chú
				Loại hợp đồng	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ			Số tài khoản	Tên ngân hàng	
1										
2										
.....										
	Cộng	x	x	x	x	x				x

(Số tiền hỗ trợ bằng chữ:))

**III. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG KHÔNG THUỘC ĐỐI TƯỢNG THAM
GIA BẢO HIỂM XÃ HỘI BẮT BUỘC ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ TIỀN THUÊ NHÀ**

TT	Họ và tên	Số CCCD/ CMND	Địa chỉ nhà thuê, nhà trọ ¹	Hợp đồng lao động		Số thứ tự trong bảng lương	Số tiền hỗ trợ	Tài khoản ngân hàng		Ghi chú
				Loại hợp đồng	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ			Số tài khoản	Tên ngân hàng	
1										
2										
....										
	Cộng	xxx	xxx	xxx	xxx	xxx		xxx	xxx	x

(Số tiền hỗ trợ bằng chữ:)

**XÁC NHẬN CỦA
CƠ QUAN BẢO HIỂM XÃ HỘI
(Đối với mục II)
(Ký tên và đóng dấu)**

....., ngày.... tháng.... năm 2022
ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP
(Ký tên và đóng dấu)

¹ Ghi cụ thể số nhà, tổ, tên đường/phố, thôn, xã/phường/thị trấn, quận/huyện/thị xã, tỉnh/thành phố.

TÊN DOANH NGHIỆP/
HỢP TÁC XÃ/
HỘ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ TIỀN THUÊ NHÀ

Tháng năm 2022

(Đối với người lao động quay trở lại thị trường lao động)

Kính gửi: Ủy ban nhân dân quận/huyện/thị xã/thành phố

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

1. Tên doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh:
2. Mã số thuế/số đăng ký kinh doanh:.....
3. Địa chỉ:
4. Điện thoại liên hệ:E-mail:
5. Tài khoản: Số tài khoản..... tại Ngân hàng

II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG CÓ THAM GIA BẢO HIỂM XÃ HỘI BẮT BUỘC ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ TIỀN THUÊ NHÀ

TT	Họ và tên	Số CCCD/ CMND	Địa chỉ nhà trọ ¹	Hợp đồng lao động		Số sổ BHXH	Số tiền hỗ trợ	Tài khoản ngân hàng		Ghi chú
				Loại hợp đồng	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ			Số tài khoản	Tên ngân hàng	
1										
2										
....										
	Cộng	xxx	xxx	xxx	xxx	xxx		xxx	xxx	xxx

(Số tiền hỗ trợ bằng chữ:)

III. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG KHÔNG THUỘC ĐỐI TƯỢNG THAM GIA BẢO HIỂM XÃ HỘI BẮT BUỘC/MỚI ĐƯỢC TUYỂN DỤNG ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ TIỀN THUÊ NHÀ

TT	Họ và tên	Số CCCD/CMND	Địa chỉ nhà trọ ¹	Hợp đồng lao động		Số thứ tự trong bảng lương	Số tiền hỗ trợ	Tài khoản ngân hàng		Ghi chú
				Loại hợp đồng	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ			Số tài khoản	Tên ngân hàng	
1										
2										
.....										
	Cộng	xxx	xxx	xxx	xxx	xxx		xxx	xxx	xxx

(Số tiền hỗ trợ bằng chữ:)

**XÁC NHẬN CỦA
CƠ QUAN BẢO HIỂM XÃ HỘI
(Đối với mục II)
(Ký tên và đóng dấu)**

....., ngày.... tháng.... năm 2022
**ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP/
HỢP TÁC XÃ/ HỘ KINH DOANH
(Ký tên và đóng dấu)**

¹ Ghi cụ thể số nhà, tổ, tên đường/phố, thôn, xã/phường/thị trấn, quận/huyện/thị xã, tỉnh/thành phố.

II. HỒ SƠ THỰC HIỆN THANH QUYẾT TOÁN

Mẫu số 04

Áp dụng đối với hình thức chi trả chuyển khoản

TÊN ĐƠN VỊ
CHI TRẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CHI KINH PHÍ HỖ TRỢ TIỀN THUÊ NHÀ

Tháng năm 2022

I. Thông tin chung về doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh

- Tên doanh nghiệp/ HTX/ Hộ KD:
- Số đăng ký kinh doanh:.....
- Địa chỉ:
- Điện thoại liên hệ:E-mail:
- Tài khoản: Số tài khoản tại Ngân hàng.....
- Quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí: Số.....ngày .../...../2022 của Ủy ban nhân dân.....
- Thời gian doanh nghiệp chi trả cho người lao động: ngày .../...../2022

II. Hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động đang làm việc trong doanh nghiệp

2.1 Danh sách người lao động có tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà

TT	Họ và tên	Số CCCD/CMND	Địa chỉ nhà thuê, nhà trọ	Số sổ BHXH	Số tiền hỗ trợ	Tài khoản ngân hàng		Ghi chú
						Số tài khoản	Tên ngân hàng	
1								
....								
	Cộng	x	x	x				x

(Số tiền hỗ trợ bằng chữ:))

2.2. Danh sách người lao động không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà

TT	Họ và tên	Số CCCD/CMND	Địa chỉ nhà thuê, nhà trọ	Số thứ tự trong bảng lương	Số tiền hỗ trợ	Tài khoản ngân hàng		Ghi chú
						Số tài khoản	Tên ngân hàng	
1								
.....								
	Cộng	x	x	x				x

(Số tiền hỗ trợ bằng chữ:))

III. Hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động quay trở lại thị trường lao động

3.1 Danh sách người lao động có tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà

TT	Họ và tên	Số CCCD/ CMND	Địa chỉ nhà thuê, nhà trọ	Số sổ BHXH	Số tiền hỗ trợ	Tài khoản ngân hàng		Ghi chú
						Số tài khoản	Tên ngân hàng	
1								
2								
.....								
	Cộng	x	x	x				x

(Số tiền hỗ trợ bằng chữ:)

3.2. Danh sách người lao động không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà

TT	Họ và tên	Số CCCD/ CMND	Địa chỉ nhà thuê, nhà trọ	Số thứ tự trong bảng lương	Số tiền hỗ trợ	Tài khoản ngân hàng		Ghi chú
						Số tài khoản	Tên ngân hàng	
1								
2								
.....								
	Cộng	x	x	x				x

(Số tiền hỗ trợ bằng chữ:)

Tổng cộng kinh phí thực hiện chi hỗ trợ (II+III):đồng (Bằng chữ.....)

....., ngày.... tháng.... năm 2022
**ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP/
HỢP TÁC XÃ/ HỘ KINH DOANH**
(Ký tên và đóng dấu)

Áp dụng đối với các chi trả trực tiếp bằng tiền mặt

**TÊN ĐƠN VỊ
CHI TRẢ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH CHI KINH PHÍ HỖ TRỢ TIỀN THUÊ NHÀ
Tháng năm 2022**

I. Thông tin chung về doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh

1. Tên doanh nghiệp/ HTX/ Hộ KD:
2. Số đăng ký kinh doanh:.....
3. Địa chỉ:.....
4. Điện thoại liên hệ:.....E-mail:
5. Tài khoản: Số tài khoản tại Ngân hàng.....
6. Quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí: Số.....ngày .../.../2022 của Ủy ban nhân dân.....
7. Thời gian doanh nghiệp chi trả cho người lao động: ngày .../.../2022

II. Hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động đang làm việc trong doanh nghiệp

2.1 Danh sách người lao động có tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà

TT	Họ và tên	Số CCCD/ CMND	Địa chỉ nhà thuê, nhà trọ	Số sổ BHXH	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận
1						
2						
.....						
	Cộng	x	x	x		x

(Số tiền hỗ trợ bằng chữ:))

2.2. Danh sách người lao động không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà

TT	Họ và tên	Số CCCD/ CMND	Địa chỉ nhà thuê, nhà trọ	Số sổ BHXH	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận
1						
2						
.....						
	Cộng	x	x	x		x

(Số tiền hỗ trợ bằng chữ:))

III. Hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động quay trở lại thị trường lao động

3.1 Danh sách người lao động có tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà

TT	Họ và tên	Số CCCD/ CMND	Địa chỉ nhà thuê, nhà trọ	Số sổ BHXH	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận
1						
2						
.....						
	Cộng	x	x	x		x

(Số tiền hỗ trợ bằng chữ:)

3.2. Danh sách người lao động không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà

TT	Họ và tên	Số CCCD/ CMND	Địa chỉ nhà thuê, nhà trọ	Số sổ BHXH	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận
1						
2						
.....						
	Cộng	x	x	x		x

(Số tiền hỗ trợ bằng chữ:)

Tổng cộng kinh phí thực hiện chi hỗ trợ (II+III):đồng (Bằng chữ.....)

....., ngày.... tháng.... năm 2022
ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ CHI TRẢ
(Ký tên và đóng dấu)

TÊN DOANH NGHIỆP/
HỢP TÁC XÃ/
HỘ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CHƯA THỰC HIỆN CHI KINH PHÍ HỖ TRỢ TIỀN THUÊ NHÀ
Tháng năm 2022

I. Thông tin chung về doanh nghiệp

1. Tên doanh nghiệp:.....
2. Số đăng ký kinh doanh:.....
3. Địa chỉ:.....
4. Điện thoại liên hệ:..... E-mail:.....
5. Tài khoản: Số tài khoản tại Ngân hàng.....
6. Quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí: Số.....ngày .../.../2022 của Ủy ban nhân dân.....

II. Đối với người lao động đang làm việc trong doanh nghiệp

2.1 Danh sách người lao động có tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc

TT	Họ và tên	Số CCCD/CMND	Địa chỉ nhà thuê, nhà trọ	Số sổ BHXH	Số tiền hỗ trợ	Lý do chưa chi
1						
2						
.....						
	Cộng	x	x	x		x

(Số tiền hỗ trợ bằng chữ:)

2.2. Danh sách người lao động không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc

TT	Họ và tên	Số CCCD/CMND	Địa chỉ nhà thuê, nhà trọ	Số thứ tự trong bảng lương	Số tiền hỗ trợ	Lý do chưa chi
1						
2						
.....						
	Cộng	x	x	x		x

(Số tiền hỗ trợ bằng chữ:)

III. Đối với người lao động quay trở lại thị trường lao động

3.1 Danh sách người lao động có tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc

TT	Họ và tên	Số CCCD/ CMND	Địa chỉ nhà thuê, nhà trọ	Số sổ BHXH	Số tiền hỗ trợ	Lý do chưa chi
1						
2						
.....						
	Cộng	x	x	x		x

(Số tiền hỗ trợ bằng chữ:)

3.2. Danh sách người lao động không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc

TT	Họ và tên	Số CCCD/ CMND	Địa chỉ nhà thuê, nhà trọ	Số thứ tự trong bảng lương	Số tiền hỗ trợ	Lý do chưa chi
1						
2						
.....						
	Cộng	x	x	x		x

(Số tiền hỗ trợ bằng chữ:)

....., ngày.... tháng.... năm 2022
**ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP/
HỢP TÁC XÃ/ HỘ KINH DOANH**
(Ký tên và đóng dấu)

III. BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ

Mẫu số 06

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2022

BÁO CÁO

Thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động

Tính đến ngày tháng năm 2022

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số đề nghị	Số phê duyệt	Số đã giải ngân
I	HỖ TRỢ LAO ĐỘNG ĐANG LÀM VIỆC TRONG DOANH NGHIỆP				
1	Số doanh nghiệp	DN			
	<i>Trong đó: doanh nghiệp trong KCX, KCN, KCNC</i>	DN			
2	Số lao động	Người			
	<i>- Lao động trong KCX, KCN, KCNC</i>	Người			
	<i>- Lao động không thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc</i>	Người			
3	Kinh phí hỗ trợ	1.000 đồng			
II	HỖ TRỢ LAO ĐỘNG QUAY TRỞ LẠI THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG				
1	Số doanh nghiệp	DN			
	<i>Trong đó: doanh nghiệp trong KCX, KCN, KCNC</i>	DN			
1.1	Số lao động trong doanh nghiệp	Người			
	<i>- Trong đó: số NLD thuộc doanh nghiệp trong KCX, KCN, KCNC</i>	Người			
1.2	Số lao động không thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc	Người			
1.3	Kinh phí hỗ trợ	1.000 đồng			
2	Số hợp tác xã	HTX			
	<i>Trong đó: trong cụm công nghiệp</i>	HTX			
2.1	Số lao động trong hợp tác xã	Người			
	<i>Trong đó: trong cụm công nghiệp</i>	Người			
2.2	Kinh phí hỗ trợ	1.000 đồng			
3	Số hộ kinh doanh	HKD			
3.1	Số lao động trong hộ KD	Người			
3.2	Kinh phí hỗ trợ	1.000 đồng			

III	CÁC TRƯỜNG HỢP KHÔNG PHÊ DUYỆT				
1	Số doanh nghiệp, HTX, Hộ KD	Đơn vị			
2	Số lao động	Người			

❖ Đề xuất, kiến nghị:

NGƯỜI LẬP BIỂU

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)